

Bản án số: 04/2020/HS-PT
Ngày: 21-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tiến;

Bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quán - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Tạ Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 51/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Doãn Quang T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Doãn Quang T**, sinh ngày: 30-6-1992 tại huyện P, tỉnh PT. Nơi ĐKHKTT: Xã V, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Doãn Văn B, sinh năm: 1968 (đã chết năm 2010); con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1991 (đã ly hôn); có 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 16/9/2019 theo Lệnh truy nã số: 02/QĐ ngày 22/04/2019 của Công an huyện V, tỉnh H, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Các bị cáo không kháng cáo:

1. **Vũ Văn N**, sinh ngày: 05/9/2000 tại huyện V, tỉnh H.

Nơi ĐKHKTT: Thị trấn N, huyện V, tỉnh H, vắng mặt.

2. Nguyễn Minh Đ, sinh ngày: 27-01-1996 tại huyện V, tỉnh H. Nơi ĐKKHKT: Thị trấn N, huyện V, tỉnh H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/01/2017, Doãn Quang T, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Mạnh H1, Vũ Văn N, Nguyễn Trung H2 và Nguyễn Ngọc Hoa L đi đến quán internet của Vũ Văn H3 tại thị trấn N, huyện V, tỉnh H để chơi bi a. Khi đến quán của H3, Nguyễn Ngọc Hoa L không vào cùng mọi người mà đi sang ngồi uống nước ở bên quán đối diện quán của H3, chỉ có T, H2, Đ, H1 và N vào trong quán internet. Khi vào trong quán, H1 đi vào trong nhà ngồi chơi điện tử bằng điện thoại di động, còn T, Đ, N và H2 đứng chơi bi a ở ngoài gian bán mái. Do không đồng ý cho T chơi nên Vũ Văn H3 là chủ quán đến giật gậy bi a trên tay T, T và H3 giằng co nhau làm áo khoác của H3 tuột ra khỏi người. Sau đó H3 cầm áo khoác và gậy bi a đi vào nhà, T đi vào theo, chửi bới, thách thức H3. H3 cất áo khoác xong cầm gậy bi a đi ra đến phòng khách thì gặp T dùng tay đẩy vào ngực H3 chặn lại không cho ra, hai bên xảy ra cãi vã, xô đẩy nhau. T chỉ tay lên trán thách thức H3 “*Đây, chỗ này nhiều máu, vụt đi*”, sau đó hai bên tiếp tục xô đẩy nhau. Trong lúc giằng co, thì T dùng tay trái tát 01 phát vào vùng má bên phải của H3, H3 dùng gậy bi a vụt 01 phát trúng vào vai trái của T, hai bên lao vào đánh nhau.

Nhìn thấy T và H3 đánh nhau, Nguyễn Minh Đ chạy ra bàn nhặt 02 quả bi a cầm ở hai tay chạy vào, mục đích để hộ T đánh H3. Đ giơ tay phải lên ném 01 quả về phía H3 nhưng không trúng. Cùng lúc đó, Vũ Văn N chạy ra phía bàn bi a cầm 01 gậy bi a chạy vào, mục đích để hộ T đánh H3, nhưng do mọi người đang can ngăn H3 và T nên N không đánh được. Trong lúc mọi người can ngăn, T giằng được gậy bi a trên tay của N, cầm bằng hai tay, giơ lên vụt 01 phát từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào cung lông mày bên trái của H3 gây thương tích. Sau đó, được mọi người can ngăn nên T cầm gậy bi a đi ra ngoài gian bán mái, dùng gậy bi a vụt vào bàn bi a, làm gậy bi gãy làm hai đoạn.

Lúc này, Nguyễn Ngọc Hoa L thấy mọi người to tiếng chửi nhau nên đi sang quán của H3, L vào hỏi H3 “*Cái gì đấy H3?*”, H3 trả lời “*Không phải việc của mày*”, rồi lách người định lao ra ngoài đánh nhau với T. Khi lao ra, H3 va chạm vào người L, tức giận vì câu nói của H3 và H3 đã va vào người mình nên L chặn H3 lại, dùng tay phải đâm 01 phát vào vùng mắt bên trái của H3. Bị L đánh, H3 dùng gậy bi a vụt 01 phát trúng vào vùng đỉnh đầu của L, làm L bị thương ở đầu. L tiếp tục dùng hai tay đâm liên tiếp nhiều phát vào vùng mặt của H3, vừa đâm vừa đẩy H3 về phía sau. Đ tiếp tục cầm quả bi a còn lại ném về phía H3 nhưng không trúng, Đ lao vào đâm 02 nhát vào vùng vai của H3. Khi bị L vừa đâm vừa đẩy về phía sau, H3 ngã ra nền nhà kéo L ngã theo, H3 và L ôm, vật nhau dưới nền nhà. N vào đỡ L dậy, dìu L đi ra ngoài.

Ra đến ngoài cửa quán, thấy xe mô tô mang biển kiểm soát: 23B1 - 203.20 của H3 dựng ở trước cửa, T và L dùng chân đạp nhiều phát vào xe, làm xe bị đổ, vỡ phần vỏ nhựa và bị hư hỏng nhiều bộ phận của xe. Sau đó mọi người đưa L đến Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh H để điều trị vết thương. Vũ Văn H3 cũng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện V, tỉnh H, đến ngày 02/02/2017, H3 ra viện.

Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc Hoa L có đơn từ chối giám định vì lý do vết thương nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe, sự việc một phần cũng có lỗi của mình, nên L không đề nghị gì.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 31/TgT, ngày 05/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh H, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Vũ Văn H3 tại thời điểm giám định là 15 % (*mười lăm phần trăm*). Trong đó sẹo phần mềm cung lông mày trái, sẹo lồi, sẹo sấu, ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 11% (*mười một phần trăm*); Mắt trái: Thị lực 6/10 kính không tăng, thị lực bình thường: 5% (*năm phần trăm*).

Kết luận định giá tài sản ngày 05-7-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Toàn bộ tài sản bị thiệt hại của chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát: 23B1 - 203.20, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER là: 1.550.000đ (*một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trong gia đoạn điều tra Vũ Văn N, Nguyễn Minh Đ, gia đình bị cáo T và anh Nguyễn Ngọc Hoa L đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Vũ Văn H3, H3 cũng đã cam kết không đề nghị bồi thường gì thêm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H đã quyết định:

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo bị cáo Doãn Quang T, Nguyễn Minh Đ, Vũ Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 58, điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Doãn Quang T 26 (*hai mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo T bị bắt tạm giam, ngày 16-9-2019.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 58, điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 (*bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 58; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 3 Điều 98; Điều 100; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn N, huyện V nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo N.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ của các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ trong thời gian chính quyền địa phương giám sát, giáo dục; tuyên về vật chứng; án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu thi hành án; nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu yêu cầu thi hành án.

Trong thời hạn luật định, ngày 03/12/2019, bị cáo Doãn Quang T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án của bị cáo so với 02 bị cáo khác là quá cao; bị cáo bị tai nạn nổ bình ga đã đi mổ mắt treo thủy tinh thể, nay thường xuyên bị đau nhức; vợ bị cáo đã ly hôn, con gái bị cáo còn nhỏ phải gửi mẹ bị cáo nuôi; mẹ bị cáo ốm đau hiện nay không ai đưa đón con bị cáo đi học, bị cáo là lao động chính trong gia đình, ngoài ra bị cáo không biết bị truy nã để chấp hành..

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H tham gia phiên tòa phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và nhận định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Doãn Quang T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 26 (hai mươi sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Doãn Quang T có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị cáo Vũ Văn N do đi làm ăn xa; bị cáo N không kháng cáo, việc vắng mặt của bị cáo N không thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 352 Bộ luật tố tụng Hình sự, không gây trở ngại cho việc xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử thảo luận và tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Doãn Quang T khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/01/2017 bị cáo cùng Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Mạnh H1, Vũ Văn N, Nguyễn Trung H2 đến quán Internet của anh Vũ Văn H3, do anh H3 không cho bị cáo đánh bi a nên hai bên đã xảy ra cãi vã, chửi bới nhau.

[5] Trong lúc xô xát bị cáo được dùng tay trái tát 01 phát vào vùng má bên phải của H3, 02 tay cầm gậy bi a giật từ tay gậy bi a trên tay của N giơ lên vụt 01 phát từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào cung lông mày bên trái của H3 gây thương tích 11% sức khỏe cho anh H3.

[6] Ngoài bị cáo ra, bị cáo Nguyễn Minh Đ được cầm quả bi a ném về phía H3 nhưng không trúng.

[7] Bị cáo Vũ Văn N chạy ra phía bàn bi a cầm 01 gậy bi a mục đích để hộ T đánh H3, nhưng do mọi người đang can ngăn H3 và T nên N không đánh được.

[8] Nguyễn Ngọc Hoa L tuy đi cùng bị cáo và nhóm bạn nhưng không vào quán nhà anh H3, khi thấy thấy mọi người to tiếng chửi có chạy sang nhưng việc anh L và anh H3 xô xát và đánh nhau như thế nào bị cáo không nhìn thấy, vì khi đó bị cáo đứng ở ngoài và do mất điện, khi điện sáng bị cáo đã thấy họ đang vật nhau dưới nền nhà thì được mọi người can ngăn.

[9] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như trong giai đoạn điều tra; lời khai của các bị cáo khác, người bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[10] Bị cáo Doãn Quang T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhưng do không kiềm chế được bản thân nên bị cáo đã sử dụng 2 tay cầm chiếc gậy bi a làm bằng gỗ, là hung khí nguy hiểm giơ lên vụt 01 phát từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào cung lông mày bên trái của H3 gây thương tích 11% sức khỏe, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[11] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[12] Tuy nhiên, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật nên về nguyên tắc phải áp dụng Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giải quyết.

[13] So sánh giữa 2 Bộ luật, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt tối đa thấp hơn khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 một năm tù.

[14] Đúng ra, trước khi áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm cần phân tích nguyên tắc có lợi và áp dụng thêm khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo mới đầy đủ.

[15] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải do hành vi phạm tội của mình gây ra; bị cáo đã cùng đồng phạm và người liên quan bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt là đúng quy định của pháp luật.

[16] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc cấu kết với nhau nhưng bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án, trực tiếp gây thương tích 11% sức khỏe cho bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án cao hơn so với đồng phạm khác và mức án 26 tháng tù là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[17] Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày do ảnh hưởng tai nạn, mất bị cáo thường xuyên đau nhức; vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo phải đi làm ăn xa để gửi tiền về cho mẹ để bị cáo nuôi con nhỏ, nay mẹ bị cáo cũng ốm đau bệnh tật không có ai chăm sóc, đưa đón con bị cáo đến trường, Hội đồng xét xử thấy rằng những lý do bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định trong Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ để chấp nhận.

[18] Đối với nội dung bị cáo trình bày bị cáo đi làm ăn xa nên không biết cơ quan điều tra truy nã đối với bị cáo để chấp hành là không có căn cứ, vì quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thi hành lệnh bắt đối với bị cáo nhưng không thực hiện được; kết quả xác minh tại chính quyền địa phương bị cáo đều vắng mặt, gia đình bị cáo không biết bị cáo ở đâu và không có tin tức gì của bị cáo.

[19] Vì những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

[20] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Doãn Quang T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

Căn cứ khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Doãn Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Doãn Quang T 26 *(hai mươi sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo T bị bắt tạm giam, ngày 16/9/2019.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh H;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Công an huyện V;
- CQTHA Hình sự CA huyện V;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thu Hà